

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền  
giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của  
Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của  
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm  
soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của  
Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát  
thủ tục hành chính;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ  
trình số 60/TTr-SLĐTBXH ngày 22/2/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục  
hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã  
hội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung lĩnh vực quản lý lao động ngoài nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh; Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Nghị**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC**  
**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  
*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

STT	Tên thủ tục hành	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Nội dung sửa đổi	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày (1.0005132.000.00.00.H40)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Không	- Tên thủ tục (đổi từ “Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày” <sup>(1)</sup> sang “Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày”); - Đối tượng thực hiện; - Thành phần hồ sơ; thời hạn giải quyết - Yêu cầu, điều kiện.	- Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 13/11/2020; - Nghị định số 112/2021/NĐ-CP ngày 10/12/2021 của Chính phủ; - Thông tư số 21/2021/TT-BLĐTBXH ngày 10/12/2021 của Bộ Lao động-TB&XH.
2	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết (2.002028.000.00.00.H40)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ		Không	- Tên thủ tục (đổi từ “Đăng ký hợp đồng cá nhân” <sup>(1)</sup> sang “Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết”); - Đối tượng thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Yêu cầu, điều kiện.	

<sup>1</sup> Thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định 2268/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.